

Số: 118/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 493/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trương Xuân A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N.

Và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Mỹ, thành phố P, tỉnh N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông An và bà Uyên không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U đồng ý thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U không có con chung.
  - Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông An và bà Uyên đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003027, ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Ông Trương Xuân A và bà Trương Nguyễn Ngọc Kim U đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- CCTHADS TP. P;
- UBND phường Phước Mỹ, TP.P;

(Giấy CNKH số: 79, quyển 1/2024

Ngày 27/6/2024)

- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Từ Công Từ Rượu**